

TRUNG TÂM BẢO VỆ QUYỀN TÁC GIẢ ÂM NHẠC VIỆT NAM (VCPMC)

Vietnam Center for Protection of Music Copyright

Trụ sở chính: Số 23, ngõ 397/2/5 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, TP. Hà Nội – ĐT: (024) 3762 4718

Chi nhánh phía Nam: 91–93 đường số 5, khu phố 4, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh – ĐT: (028) 3829 9225

Email: info@vcpmc.org – Website: vcpmc.org

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

NGHĨA VỤ TRẢ TIỀN BẢN QUYỀN KHI SỬ DỤNG ÂM NHẠC TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI

(Áp dụng đối với: quán karaoke; nhà hàng, quán cà phê, quán giải khát; quán bar; vũ trường; siêu thị, trung tâm thương mại; phòng tập gym, spa – chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ; khách sạn, cơ sở lưu trú; rạp chiếu phim, khu vui chơi giải trí và các cơ sở kinh doanh, thương mại khác có sử dụng âm nhạc)

Kính gửi: Quý cơ sở kinh doanh.

Trong quá trình rà soát, kiểm tra việc sử dụng âm nhạc tại các cơ sở kinh doanh, Trung tâm Bảo vệ Quyền tác giả Âm nhạc Việt Nam (VCPMC) nhận thấy nhiều đơn vị còn hiểu chưa đúng về nghĩa vụ trả tiền bản quyền khi phát nhạc phục vụ khách hàng. VCPMC ban hành tài liệu hướng dẫn này để Quý cơ sở nắm rõ quy định pháp luật liên quan, chủ động thực hiện đúng nghĩa vụ, tránh rủi ro bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị khởi kiện.

I. MỘT SỐ CÂU HỎI PHỔ BIẾN CẦN LÀM RÕ

1. “Lý do và lợi ích khi thực hiện bản quyền thông qua các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả như VCPMC là gì?”

Trả lời: VCPMC là tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả âm nhạc uy tín tại Việt Nam, được cơ quan quản lý nhà nước công nhận và được nhiều tổ chức bản quyền quốc tế đánh giá cao.

Khi thực hiện nghĩa vụ bản quyền qua VCPMC, cơ sở kinh doanh chỉ cần làm việc với một đầu mối duy nhất, thay vì phải tự liên hệ với từng nhạc sĩ, từng tác giả riêng lẻ. Điều này mang lại một số lợi ích cụ thể:

- Tiết kiệm thời gian, chi phí; thủ tục xin phép sử dụng âm nhạc đơn giản hơn nhiều.
- Mức giá bản quyền ổn định, được niêm yết công khai, minh bạch, áp dụng thống nhất.
- Khi phát sinh tranh chấp hoặc khiếu nại về bản quyền, VCPMC sẽ đứng ra xử lý thay cho cơ sở kinh doanh đã ký hợp đồng với VCPMC.

2. “Tôi đã trả tiền thuê bao Spotify Premium, YouTube Premium, Apple Music, Zing MP3 VIP... thì được phát nhạc thoải mái tại cửa hàng?”

Trả lời: Đây là hiểu lầm phổ biến nhất. Các gói thuê bao trả phí của những nền tảng nghe nhạc nêu trên chỉ cấp quyền nghe nhạc phục vụ mục đích cá nhân, riêng tư (nghe tại nhà, trên xe cá nhân, qua tai nghe...), không bao gồm quyền “biểu diễn tác phẩm trước công chúng” tại địa điểm mà công chúng/khách hàng có thể tiếp cận được. Khi cơ sở kinh doanh bật nhạc (dù phát từ tài khoản đã trả phí) tại quán, cửa hàng, siêu thị... để phục vụ khách, đó là hành vi khai thác một quyền tài sản riêng biệt của chủ sở hữu quyền tác giả (Điểm b khoản

1 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ), phải trả tiền bản quyền độc lập, không liên quan đến phí thuê bao đã trả cho nền tảng nghe nhạc.

3. “Tôi đã mua đĩa CD hoặc tải nhạc có trả phí, vậy có thể phát ở đâu cũng được?”

Trả lời: Việc mua đĩa hoặc tải nhạc hợp pháp chỉ xác lập quyền sở hữu bản sao/quyền nghe cho mục đích cá nhân của người mua. Muốn phát bản ghi đó tại nơi kinh doanh, thương mại, cơ sở vẫn phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả theo Điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Sở hữu trí tuệ (xem Mục II dưới đây).

4. “Nhạc không lời/nhạc không có ca sĩ hát thì không phải trả tiền bản quyền?”

Trả lời: Không đúng.

Nghĩa vụ trả tiền bản quyền phát sinh đối với phần sáng tác âm nhạc (giai điệu, ca từ nếu có) của tác giả/nhạc sĩ, không phụ thuộc việc bản nhạc có lời hay không lời.

5. “Tại sao VCPMC không thu tiền bản quyền ngay khi đầu máy karaoke được bán ra thị trường, để kiểm soát ngay từ nguồn?”

Trả lời: Việc trả tiền bản quyền của hãng sản xuất máy và Người dùng máy để kinh doanh là hai nghĩa vụ khác nhau, phát sinh ở hai thời điểm khác nhau:

- Khi sản xuất, bán đầu máy: nhà sản xuất/nhà phân phối phải trả tiền bản quyền cho việc sao chép, lưu trữ bài hát vào ổ cứng hoặc máy chủ của đầu máy trước khi đưa ra thị trường.
- Khi sử dụng đầu máy: nếu chỉ hát tại nhà phục vụ cá nhân, gia đình thì không phát sinh thêm nghĩa vụ bản quyền. Nhưng nếu đầu máy được dùng để kinh doanh (quán karaoke, nhà hàng, quán cà phê... nơi khách hàng có thể nghe được), thì phát sinh thêm quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng (khoản 1 Điều 34 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP), và cơ sở phải trả thêm tiền bản quyền cho việc này (khoản 4 Điều 35 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

Tại thời điểm bán máy, người bán không thể biết trước người mua sẽ dùng vào mục đích cá nhân hay kinh doanh, cũng không thể thu hộ khoản tiền phát sinh sau này khi máy được đưa vào kinh doanh. Vì vậy, VCPMC không thể thu một lần duy nhất ngay khi bán máy, mà phải thu từ chính cơ sở kinh doanh đang sử dụng.

6. “Làm cách nào biết đầu máy karaoke đang sử dụng những bài hát nào để tính tiền bản quyền, và VCPMC phân phối tiền cho nhạc sĩ ra sao?”

Trả lời: Hiện tại, VCPMC xác định danh mục bài hát có trong từng loại đầu máy karaoke của các hãng đang bán trên thị trường, làm căn cứ để tính và phân bổ tiền bản quyền cho đúng tác giả.

Về lâu dài, VCPMC hướng tới lắp đặt thiết bị đo đếm số lần sử dụng thực tế tại từng cơ sở để việc phân phối chính xác hơn. Tuy nhiên, cách làm này đòi hỏi cơ sở kinh doanh phải kê khai, báo cáo dữ liệu sử dụng, nên sẽ làm tăng chi phí và thêm thủ tục cho cơ sở.

Sau khi thu tiền, VCPMC phân phối lại cho các nhạc sĩ, tác giả thành viên theo đúng quy định pháp luật và theo nguyên tắc phân phối của CISAC (Liên minh quốc tế các Hiệp hội

Nhà soạn nhạc và Lời) mà VCPMC là thành viên chính thức. Toàn bộ quá trình được kiểm toán độc lập và báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo minh bạch.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Điểm b khoản 1 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 15 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP:** quy định “quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng” (bao gồm việc phát bản ghi âm, ghi hình tại địa điểm công chúng có thể tiếp cận được) là quyền tài sản độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả; tổ chức, cá nhân khác muốn khai thác phải được phép và/hoặc trả tiền bản quyền.
- Điều 56 Luật Sở hữu trí tuệ:** quy định tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan (như VCPMC) được tác giả, chủ sở hữu quyền uy quyền bằng văn bản để đàm phán cấp phép, thu và phân chia tiền bản quyền.
- Điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Sở hữu trí tuệ; khoản 1 Điều 34 và khoản 4 Điều 35 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP):** quy định trường hợp bản ghi âm, ghi hình đã được công bố nhằm mục đích thương mại thì tổ chức, cá nhân sử dụng trong hoạt động kinh doanh, thương mại (nhà hàng, quán cà phê, khách sạn, cửa hàng, siêu thị, khu vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, câu lạc bộ thể dục – chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ, cơ sở karaoke, quán bar, vũ trường...) không phải xin phép nhưng bắt buộc phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng.
- Điều 33 Luật Sở hữu trí tuệ:** quy định nguyên tắc tương tự áp dụng đối với quyền liên quan (quyền của người biểu diễn và của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình) – nghĩa là ngoài tiền bản quyền tác giả, cơ sở kinh doanh còn có nghĩa vụ trả tiền bản quyền liên quan cho chủ sở hữu bản ghi.
- Khoản 3 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ; điểm 1 khoản 1 Điều 66 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP:** xác định việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền bản quyền nêu trên là hành vi xâm phạm quyền tác giả.
- Điều 38 Nghị định số 341/2025/NĐ-CP:** quy định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không trả tiền bản quyền khi sử dụng tác phẩm/bản ghi âm, ghi hình trong hoạt động kinh doanh, thương mại (chi tiết tại Mục III dưới đây).
- Điều 33 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP):** quy định biểu mức tiền bản quyền cụ thể theo từng loại hình kinh doanh và theo phân loại đô thị nơi đặt cơ sở kinh doanh (xem Phụ lục tại Mục VI).

III. KHÔNG TRẢ TIỀN BẢN QUYỀN THÌ BỊ XỬ LÝ NHƯ THẾ NÀO?

Theo Điều 38 Nghị định số 341/2025/NĐ-CP, hành vi không trả tiền bản quyền khi sử dụng âm nhạc trong hoạt động kinh doanh, thương mại bị xử phạt vi phạm hành chính với các mức sau:

Hành vi vi phạm	Mức phạt tiền (đồng) – áp dụng đối với cá nhân/hộ kinh doanh	Căn cứ Điều 38 ND 341/2025/ND-CP
Không cung cấp danh mục, thời lượng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã sử dụng khi có yêu cầu	5.000.000 – 10.000.000	Khoản 1
Không trả tiền bản quyền khi sử dụng tại: nhà hàng, quán cà phê – giải khát, khách sạn, cửa hàng, siêu thị, khu vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, câu lạc bộ thể dục – chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ (gym, spa), hàng không, giao thông công cộng...	10.000.000 – 20.000.000	Khoản 2
Không trả tiền bản quyền khi sử dụng tại: cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường	30.000.000 – 40.000.000	Khoản 4

- Đối với tổ chức (doanh nghiệp, công ty) vi phạm: mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt áp dụng đối với cá nhân nêu trên, tối đa đến 500.000.000 đồng (Điều 5 Nghị định số 341/2025/ND-CP). Hộ kinh doanh, hộ gia đình bị xử phạt theo mức áp dụng cho cá nhân.
- Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc cung cấp danh mục, thời lượng tác phẩm đã sử dụng (đối với hành vi tại Khoản 1); buộc trả cho chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan số lợi bất hợp pháp thu được từ hành vi vi phạm nếu có phát sinh (đối với hành vi tại các Khoản 2, 4).
- Theo khoản 4 Điều 35 Nghị định số 17/2023/ND-CP: nếu quá 90 ngày kể từ khi sử dụng mà không trả tiền bản quyền, cơ sở kinh doanh buộc phải dừng việc tiếp tục sử dụng; nếu hai bên không đạt được thỏa thuận, chủ sở hữu quyền tác giả/VCPMC có quyền khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật, độc lập với việc bị xử phạt hành chính.

IV. CÁCH THỨC HIỆN NGHĨA VỤ TRẢ TIỀN BẢN QUYỀN

Khi phát một bản ghi âm/ghi hình (bài hát) tại cơ sở kinh doanh, thông thường phát sinh **hai khoản tiền bản quyền độc lập**, phải trả cho hai nhóm chủ thể khác nhau:

1. **Tiền bản quyền tác giả** (cho nhạc sĩ/tác giả sáng tác phần lời và nhạc) → liên hệ VCPMC – Trung tâm Bảo vệ Quyền tác giả Âm nhạc Việt Nam để ký hợp đồng và thanh toán (thông tin liên hệ tại Mục VII).
2. **Tiền bản quyền liên quan đến bản ghi** (cho nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình và người biểu diễn/ca sĩ) → liên hệ trực tiếp đơn vị sản xuất/sở hữu bản ghi (hãng đĩa, hãng phim) hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan tương ứng.

Lưu ý: VCPMC chỉ đại diện thu tiền bản quyền tác giả (phần sáng tác) theo hợp đồng ủy thác của các nhạc sĩ, tác giả. Việc trả tiền bản quyền cho VCPMC không thay thế nghĩa vụ trả tiền bản quyền liên quan cho nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình; cơ sở kinh doanh cần thực hiện đầy đủ cả hai nghĩa vụ nêu trên.

V. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐỂ ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÁP LÝ

Bước 1. Xác định giải pháp phát nhạc đang/sẽ sử dụng (ứng dụng, phần mềm quản lý playlist...) và lập danh sách (album/playlist) các bài hát dự kiến phát tại cơ sở.

Bước 2. Gửi danh sách bài hát nêu trên cho VCPMC để đối soát, xác nhận quyền quản lý tác phẩm, tác giả trước khi sử dụng.

Bước 3. Chỉ sử dụng những bài hát đã được VCPMC xác nhận đang nắm giữ quyền quản lý, để tránh trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân khác nhau cùng yêu cầu trả tiền cho cùng một Danh sách phát nhạc.

Lưu ý: Trước khi phát một bài hát mới chưa có trong danh sách đã đối soát, cơ sở kinh doanh nên gửi VCPMC kiểm tra trước khi sử dụng. Ngoài ra, định kỳ hằng quý, cơ sở nên rà soát lại danh sách phát nhạc đang sử dụng để cập nhật các thay đổi (bài hát mới, thay đổi chủ sở hữu quyền...).

VI. LƯU Ý QUAN TRỌNG

Hiện nay, không có bất kỳ một đơn vị nào trên thế giới nắm giữ toàn bộ bản quyền của tất cả các bài hát. Vì vậy, việc sử dụng âm nhạc không kiểm soát, không kiểm tra trước với VCPMC và các chủ thể quyền liên quan tiềm ẩn nhiều nguy cơ vi phạm bản quyền, với mức xử phạt có thể rất nặng như trình bày tại Mục III. Cơ sở kinh doanh nên chủ động phối hợp với VCPMC ngay từ đầu để hạn chế rủi ro pháp lý.

VII. PHỤ LỤC: BIỂU MỨC TIỀN BẢN QUYỀN TÁC GIẢ THAM KHẢO

Biểu mức dưới đây áp dụng cho phần **tiền bản quyền tác giả** (mục “Nhạc nền”) do VCPMC thu theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP; chưa bao gồm tiền bản quyền liên quan phải trả riêng cho nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình (Mục IV.2).

Mức lương cơ sở áp dụng để tính: 2.530.000 đồng.

Truy cập công cụ tính tham khảo: <https://banquyennhacnen.netlify.app/>

Tham khảo:

BIỂU MỨC TIỀN BẢN QUYỀN KHI SỬ DỤNG TÁC PHẨM ÂM NHẠC TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI (Kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ)							Mức lương cơ sở	2.530,000
Số tiền bản quyền chi trả (tính theo năm) = Mức lương cơ sở x Hệ số điều chỉnh								
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		I - NHẠC NỀN						
		Đến 15 m ²	Thành tiền	Từ trên 15 m ² đến 50 m ²	Thành tiền	Trên 50 m ²	Thành tiền	
Quán cà phê - giải khát (tính theo tổng diện tích/năm)		Hệ số điều chỉnh là 0,35/15 m ² /năm	885,500	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,04/m ² /năm	101,200	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,02/m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 8 x Mức lương cơ sở)	50,600	
Nhà hàng, phòng hội thảo, hội nghị (tính theo tổng diện tích/năm)		Đến 50 m ²	Thành tiền	Từ trên 50 m ² đến 100 m ²	Thành tiền	Trên 100 m ²	Thành tiền	
		Hệ số điều chỉnh là 2,0/50 m ² /năm	5,060,000	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,05/m ² /năm	126,500	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,03/m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 8 x Mức lương cơ sở)	75,900	
Cửa hàng, showroom (tính theo tổng diện tích/năm)		Đến 50 m ²	Thành tiền	Từ trên 50 m ² đến 100 m ²	Thành tiền	Trên 100 m ²	Thành tiền	
		Hệ số điều chỉnh là 0,35/50 m ² /năm	885,500	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,008/m ² /năm	20,240	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,006/m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 5 x Mức lương cơ sở)	15,180	
Cầu lạc bộ thể dục, chăm sóc sức khỏe - thẩm mỹ (tính theo tổng diện tích/năm)		Đến 50 m ²	Thành tiền	Từ trên 50 m ² đến 100 m ²	Thành tiền	Trên 100 m ²	Thành tiền	
		Hệ số điều chỉnh là 0,5/50 m ² /năm	1,265,000	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,011/m ² /năm	27,830	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,009/m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 10 x Mức lương cơ sở)	22,770	
Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke phòng, karaoke box (tính theo số phòng hoặc box/năm, tùy thuộc vào diện tích phòng)	Số phòng	Đến 20 m ²	Thành tiền	Trên 20 m ² đến 30 m ²	Thành tiền	Trên 30 m ²	Thành tiền	
	* Từ 1 đến 4 phòng	Hệ số điều chỉnh là 1,5/phòng/năm	3,795,000	Hệ số điều chỉnh là 1,6/phòng/năm	4,048,000	Hệ số điều chỉnh là 1,7/phòng/năm	4,301,000	
	* Từ phòng thứ 5 đến phòng thứ 10	Hệ số điều chỉnh là 1,2/phòng/năm	3,036,000	Hệ số điều chỉnh là 1,28/phòng/năm	3,238,400	Hệ số điều chỉnh là 1,36/phòng/năm	3,440,800	
	* Từ phòng thứ 11 trở đi	Hệ số điều chỉnh là 1,05/phòng/năm	2,656,500	Hệ số điều chỉnh là 1,12/phòng/năm	2,833,600	Hệ số điều chỉnh là 1,19/phòng/năm	3,010,700	
	Karaoke box: hệ số điều chỉnh là 0,85/box/năm (không tùy thuộc vào diện tích)						2,150,500	

Quán bar, bistro, club, vũ trường (tính theo tổng diện tích/năm)	Đến 50 m ²	Thành tiền	Từ trên 50 m ² đến 200 m ²	Thành tiền	Trên 200 m ²	Thành tiền	
	Hệ số điều chỉnh là 2,35 - 4,0/50 m ² /năm	5,945,500	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,06/m ² /năm	151,800	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,05/m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 27 x Mức lương cơ sở)	126,500	
Khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch (tính theo loại khách sạn/năm)	4 - 5 sao (hoặc tương đương)	Thành tiền	1 - 3 sao (hoặc tương đương)	Thành tiền			
	0,03/phòng/năm	75,900	0,02/phòng/năm	50,600			
* Các dịch vụ khác (nhà hàng, bar, karaoke, hồ bơi, phòng tập thể dục, massage, spa, lobby, bãi xe, khu mua sắm, vui chơi...) thuộc khuôn viên thì áp dụng tương ứng các mục 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Phụ lục này.							
Khu vui chơi, giải trí (tính theo tổng diện tích/năm)	Đến 200 m ²	Thành tiền	Từ trên 200m ² đến 500m ²	Thành tiền	Trên 500 m ²	Thành tiền	
	Hệ số điều chỉnh là 0,7/200 m ² /năm	1,771,000	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,003/m ² /năm	7,590	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,001/m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 12 x Mức lương cơ sở)	2,530	
* Các dịch vụ thuộc khuôn viên thì áp dụng tương ứng các mục 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Phụ lục này.							
Trung tâm thương mại, Cao ốc văn phòng (tính theo tổng diện tích/năm)	Đến 200 m ²	Thành tiền	Từ trên 200m ² đến 500m ²	Thành tiền	Trên 500 m ²	Thành tiền	
	Hệ số điều chỉnh là 1,5 cho 200 m ²	3,795,000	Cứ mỗi 100 m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,3/100m ² /năm	759,000	Cứ mỗi 100 m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,2/100 m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 50 x Mức	506,000	
* Các dịch vụ thuộc khuôn viên thì áp dụng tương ứng các mục 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Phụ lục này.							
Siêu thị (tính theo tổng diện tích/năm)	Đến 500 m ²	Thành tiền	Từ trên 500m ² đến 1000m ²	Thành tiền	Trên 1000 m ²	Thành tiền	
	Hệ số điều chỉnh là 1,25 cho 500 m ²	3,162,500	Cứ mỗi 100 m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,3/100 m ² /năm	759,000	Cứ mỗi 100 m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,2/100 m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 10 x Mức	506,000	

Số tiền bản quyền chi trả tính theo công thức:

$$\text{Số tiền bản quyền} = \text{Mức lương cơ sở} \times \text{Hệ số điều chỉnh}.$$

Biểu mức được điều chỉnh theo phân loại đô thị nơi đặt cơ sở kinh doanh: Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh áp dụng 100% khung giá; đô thị loại I (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Huế, Đồng Nai, Quảng Ninh) áp dụng 80%; đô thị loại II áp dụng 50%; đô thị loại III áp dụng 20%; vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn áp dụng 10% (Điều 33 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, sửa đổi bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

Đối với loại hình kinh doanh chưa được liệt kê tại biểu mức trên (ví dụ: rạp chiếu phim, sự kiện, hội chợ, triển lãm...), Quý cơ sở vui lòng liên hệ trực tiếp VCPMC để được tư vấn và báo giá cụ thể.

VIII. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thắc mắc hoặc nhu cầu đối soát danh sách bài hát, ký hợp đồng và thanh toán tiền bản quyền tác giả, Quý cơ sở kinh doanh vui lòng liên hệ Phòng Cấp phép của VCPMC:

1. Khu vực miền Bắc:

- Điện thoại: (024) 3762 4718 (máy lẻ 333, 366)
- Email: capphepphiabac@vcpmc.org
- Địa chỉ: Số 23, ngõ 397/2/5 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, TP. Hà Nội.

2. Khu vực miền Nam:

- Điện thoại: (028) 3829 9225
- Email: capphepphianam@vcpmc.org
- Địa chỉ: Số 91–93 đường số 5, khu phố 4, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh.

3. Website: vcpmc.org

4. Email chung: info@vcpmc.org

VCPMC trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ sở kinh doanh trong việc tuân thủ quy định pháp luật về quyền tác giả, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh âm nhạc lành mạnh, minh bạch.

Trân trọng!